

Số: 01/2025/QĐST- DS

Phủ Thọ, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí Dũng** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Ngọc Quang** - Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền Bắc 1 – TT thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Quốc Dũng** và ông **Đỗ Vương Kỳ** - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 2269, Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà **Hoàng Thị Bính**, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Khu 6, xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bà Hoàng Thị Bính thống nhất: Tính đến ngày 31/7/2025 bà Hoàng Thị Bính con nợ Ngân hàng

tổng số tiền là: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) (Trong đó nợ gốc của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011173027937 ngày 03/12/2020 là 326.220.578 đồng; Các khoản tiền lãi: 173.779.422 đồng).

2.2. Hai bên thỏa thuận về việc trả nợ như sau:

2.2.1. Bà Hoàng Thị Bính có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến ngày 31/7/2025 là: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) (trong đó nợ gốc của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011173027937 ngày 03/12/2020 là 326.220.578 đồng; Tiền lãi: 173.779.422 đồng).

2.2.2. Thời gian trả nợ: Hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 30/9/2025.

2.2.3. Trường hợp đến hạn trả nợ theo thỏa thuận trên, nếu bà Bính không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MISUBISHI TRITON, động cơ xăng AT 4x2, số khung: KK10MH012205, số máy: 4N15UGX6438, BKS 19C-172.79 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053424 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 03/12/2020 đứng tên bà Hoàng Thị Bính theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011173027937 ngày 03/12/2020.

2.2.4. Đại diện Ngân hàng và bà Hoàng Thị Bính không đề nghị Tòa án xem xét, thẩm định tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu MISUBISHI TRITON, động cơ xăng AT 4x2, số khung: KK10MH012205, số máy: 4N15UGX6438, BKS 19C-172.79 đứng tên bà Hoàng Thị Bính.

Kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, bà Bính còn tiếp tục phải trả tiền lãi của số tiền nợ gốc 326.220.578 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng) theo lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011173027937 ngày 03/12/2020 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2.5. Về án phí: Bà Hoàng Thị Bính tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.857.735 (Mười một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003578 ngày 26/11/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ.
- Phòng THADS Khu vực 4 - Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hồng Ngân